

HƯỚNG DẪN
Công tác tuyên truyền tháng 6 năm 2021

Thực hiện Hướng dẫn số 27-HD/BTGTU, Ngày 27/5/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về công tác tuyên truyền tháng 6 năm 2021, ngoài các nội dung đã có định hướng tuyên truyền chuyên đề, Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn tổ chức tuyên truyền một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa nhân sự kiện các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương trong tháng: Ngày Quốc tế thiếu nhi (01/6); 110 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911-05/6/2021); Ngày Môi trường Quốc tế (5/6); Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6); Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6); Ngày toàn dân phòng chống ma túy (26/6); Ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và các ngày lễ, sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trong tháng.

- Tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam (06/6/1941-06/6/2021). (gửi kèm Đề cương tuyên truyền)

2. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội tháng 5 năm 2021, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tháng 6 năm 2021.

3. Tuyên truyền kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

4. Tuyên truyền Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) "về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"; các điển hình tiêu biểu, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. (gửi kèm Kết luận).

5. Đẩy mạnh tuyên truyền biên, đảo; công tác biên giới trên đất liền Việt Nam- Trung Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia; công tác thông tin đối ngoại năm 2021.

6. Tăng cường tuyên truyền phổ biến để người dân hiểu rõ các biện pháp phòng chống dịch, tính chất nguy hiểm và tác hại nghiêm trọng của dịch Covid -

19 gây ra; thông tin kịp thời, chính xác tình hình dịch bệnh để người dân không hoang mang lo lắng, chủ động, phối hợp phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

7. Tiếp tục tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 26/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”.

8. Tuyên truyền bài viết quan trọng của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” và Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị tổng kết công tác của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021. *(gửi kèm tài liệu)*

9. Tuyên truyền Chương trình hành động số 10-CTr/TU, ngày 24/5/2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025.

10. Tuyên truyền Kế hoạch số 11-KH/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2021-2025.

11. Tiếp tục tuyên truyền chủ đề Năm an toàn giao thông 2021: “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật bảo đảm trật tự an toàn giao thông”. Trong đó tập trung tuyên truyền:

- Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020); Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt đồng thời tiếp tục tuyên truyền có hiệu quả Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 13/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tình hình tai nạn giao thông; nguyên nhân, hậu quả của tai nạn giao thông; các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông để cảnh báo, nhắc nhở người tham gia giao thông; các giải pháp cấp bách nhằm ngăn ngừa tai nạn giao thông do xe ô tô gây ra; phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trong hoạt động giao thông vận tải; xây dựng văn hóa giao thông đối với chủ xe, lái xe kinh doanh vận tải và người điều khiển phương tiện cá nhân, đặc biệt là người tham gia giao thông bằng mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện.

- Tác hại của việc lạm dụng rượu, bia đối với sức khỏe và an toàn xã hội;

những hậu quả về sức khỏe, gánh nặng bệnh tật, di chứng do tai nạn giao thông gây ra.

- Tuyên truyền, vận động mỗi người dân, mỗi gia đình, mỗi cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới đi đôi với nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông.

12. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và triển khai tốt Quyết định 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

13. Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng các hoạt động “*Tháng Nhân đạo*” năm 2021 do Hội Chữ thập đỏ các cấp phát động.

14. Tuyên truyền, phát động Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại lần thứ VII (theo tinh thần Công văn số 206-CV/BTGTU, ngày 24/5/2021).

15. Tập trung tuyên truyền công tác chuẩn bị Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2021; trong đó chú trọng tuyên truyền về những thông tin đổi mới trong công tác tổ chức thi tốt nghiệp THPT, Quy chế thi, tuyển sinh đại học và cao đẳng năm 2021.

Trên đây là Hướng dẫn tuyên truyền tháng 6 năm 2021, Kính đề nghị các Tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận và các Đoàn thể, cơ quan, đơn vị của Huyện triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực huyện ủy,
- Các ban và văn phòng huyện ủy,
- Các Tổ chức cơ sở đảng,
- Mặt trận và các đoàn thể,
- Phòng Văn hóa và Thông tin,
- Trung tâm Văn hóa- Thông tin và Thể thao,
- Lưu văn phòng huyện ủy.



**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Vũ Hữu Tiến

KẾ HOẠCH**nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên
giai đoạn 2021 - 2025**

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ
SỞ ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Tính đến cuối tháng 4/2021, toàn đảng bộ có 766 tổ chức cơ sở đảng (274 đảng bộ cơ sở, 492 chi bộ cơ sở), 3.099 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (1.376 chi bộ thôn, tổ dân phố)¹, với 47.127 đảng viên.

Qua 05 năm thực hiện Kế hoạch số 14-KH/TU, ngày 19/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2016 - 2020*”, phần lớn các cấp ủy, tổ chức đảng có nhiều cố gắng trong thực hiện Kế hoạch; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; kịp thời phát hiện, nhắc nhở, khắc phục những khuyết điểm; chăm lo đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Đa số cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng; thực hiện tốt quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Đội ngũ cấp ủy viên từ tỉnh đến cơ sở được quan tâm kiện toàn, đảm bảo số lượng và chất lượng; trình độ, năng lực quản lý kinh tế - xã hội của cán bộ ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp được đề cao. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị tạo những chuyển biến đáng kể về nhận thức, ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng của cán bộ, đảng viên; dân chủ trong Đảng và đồng thuận xã hội được phát huy. Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên đảm bảo yêu cầu, ngày càng thực chất hơn. Việc tham mưu, thực hiện nội dung chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan thực hiện khá tốt. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, điều hành của chính quyền.

Nguyên nhân đạt được: Đa số các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong toàn đảng bộ thể hiện quyết tâm chính trị cao, đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ, đề cao kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; đội ngũ cấp ủy, đảng viên phát huy vai trò, trách nhiệm của mình, nêu gương, có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu.

Về hạn chế, khuyết điểm: Một số cấp ủy, tổ chức đảng chậm đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn, đẩy lùi triệt để. Việc cụ thể hóa chủ trương, nghị

¹ Tăng 75 tổ chức cơ sở đảng so với cuối năm 2015. Hiện nay còn 02 thôn có đảng viên nhưng chưa có tổ chức đảng (Chi bộ Đoàn kết, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà và Chi bộ thôn 5, xã Đa Rsal, huyện Đam Rông).

quyết của một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế. Xác định nội dung trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng ở từng thời điểm và ở một số loại hình tổ chức cơ sở đảng có lúc chưa đáp ứng yêu cầu. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy còn lúng túng, việc đổi mới công tác cán bộ còn chậm. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng trên một số mặt còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, vận động của một số cấp ủy, tổ chức đảng có lúc hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm: Việc cụ thể hóa Kế hoạch của một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là ở cơ sở còn lúng túng, thiếu giải pháp cụ thể. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số tổ chức cơ sở đảng chưa đáp ứng tình hình thực tế. Tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa phát huy hiệu quả, còn tư tưởng trông chờ, thụ động, ỷ lại vào cấp trên. Việc chủ động kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết. Việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý có lúc, có nơi còn hình thức.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Mục đích, yêu cầu

- Nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, các nghị quyết, kết luận và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm về công tác xây dựng Đảng giai đoạn 2015 - 2020; qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này; có sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; có chương trình, kế hoạch cụ thể với những giải pháp mạnh mẽ, hiệu quả, sát hợp với tình hình thực tiễn địa phương, cơ sở để nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo.

2. Chỉ tiêu cụ thể

(1) Có 100% cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng sinh hoạt theo định kỳ và 75% tổ chức đảng nâng cao chất lượng sinh hoạt theo quy định.

(2) Có 100% đảng viên đang công tác được giới thiệu và thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú, trong đó có 65% đảng viên được chi bộ, cấp ủy nhận xét tiêu biểu, gương mẫu hàng năm theo quy định.

(3) Phần đầu đến năm 2023 có 25%, đến năm 2025 có 50% cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng có mô hình mới, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Có 100% đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang đang công tác đăng ký, cam kết về ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh

học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(4) Duy trì tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 70% trở lên; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở từ 74% trở lên; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 80% trở lên.

(5) Phần đầu giai đoạn 2021 - 2025, toàn đảng bộ kết nạp được từ 4.500 - 5.000 đảng viên ở các loại hình; mỗi huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh kết nạp được từ 01 - 02 chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng, thành lập được ít nhất 01 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng

2.1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quản lý đảng viên

- Trong sinh hoạt, cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng phải thường xuyên giáo dục cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại tập thể, cá nhân hàng năm, tránh qua loa, hình thức.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, phát hiện và có biện pháp đấu tranh, xử lý, khắc phục những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hoặc cục bộ, mất đoàn kết trong nội bộ.

- Quản lý và giám sát việc học tập lý luận chính trị trong Đảng theo Quy định số 54-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa VIII và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Tăng cường công tác nắm tình hình, quản lý, giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, đảm bảo thường xuyên, toàn diện; gắn công tác quản lý đảng viên với công tác cán bộ; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, bí thư chi bộ và các đoàn thể quần chúng trong công tác quản lý đảng viên.

2.2. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng cấp ủy, đảng viên

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả Kết luận số 22-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trong đó cần lưu ý: (1) Đổi mới, sáng tạo trong việc xây dựng, ban hành nghị quyết và cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch ở từng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, đảm bảo sát với từng địa phương, cơ quan, đơn vị. (2) Tập trung thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; nâng cao ý thức, trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc, phát huy vai trò hạt nhân trong lãnh đạo trực tiếp, toàn diện trên các lĩnh vực theo quy định. (3) Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; quyền, trách nhiệm của người đứng đầu và mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu.

- Thực hiện tốt quy trình miễn công tác và sinh hoạt đảng; quy trình chuyển sinh hoạt đảng. Quan tâm tập huấn, bồi dưỡng cho bí thư, phó bí thư chi bộ, cấp ủy viên, đặc biệt là những đồng chí mới tham gia cấp ủy lần đầu để nắm vững nguyên tắc tổ chức, Điều lệ Đảng.

- Chú trọng công tác dân vận của Đảng, phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

2.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị

- Xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn, có trọng tâm, trọng điểm trong thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, với quyết tâm chính trị cao nhất để ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Kịp thời giáo dục, giúp đỡ, ngăn chặn khi phát hiện cán bộ, đảng viên, công chức có biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, tham nhũng, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Gắn kiểm điểm thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị với kiểm điểm đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hàng năm. Những nơi có vấn đề phức tạp, bức xúc, biểu hiện hình thức hoặc vi phạm thì cấp trên gợi ý kiểm điểm, yêu cầu báo cáo giải trình và dự, chỉ đạo. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo, cán bộ, đảng viên thường xuyên xem xét mình có biểu hiện suy thoái hay không, trường hợp cấp dưới có biểu hiện suy thoái mà không nhìn nhận ra thì cấp trên phải chỉ ra; cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái mà bản thân chưa nhìn nhận ra thì cấp ủy, chi bộ phải chỉ ra. Tinh thần kiểm điểm là cán bộ, đảng viên phải tự giác, tập thể có trách nhiệm kiểm điểm nghiêm túc, nếu không tự giác, tập thể hoặc cán bộ, đảng viên vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm.

2.4. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng gắn với tổ chức bộ máy, doanh nghiệp; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là ở những địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện sáp nhập, hợp nhất, thành lập mới. Quan tâm xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong các loại hình doanh nghiệp.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cấp ủy, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực, “*cần, kiệm, liêm, chính*”, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, có uy tín và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết.

- Thông qua kiểm tra, giám sát, kiểm điểm, kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh những trường hợp suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ đã được cấp ủy, chi bộ giáo dục, giúp đỡ nhưng không có chuyển biến, không khắc phục vi phạm. Mạnh dạn miễn nhiệm, thay thế những đồng chí tham gia cấp ủy, cán bộ được quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, tuyển dụng... không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, nguyên tắc, quy trình, kém về phẩm chất đạo đức, lối sống.

2.5. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng phải luôn bám sát chỉ đạo

của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo chất lượng.

- Chủ động kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên để làm trong sạch nội bộ Đảng, trong đó chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ xảy ra tiêu cực; qua đó phát hiện, đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, xây dựng nội bộ đoàn kết, vững mạnh.

2.6. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, kết nạp đảng viên mới và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng

- Nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm việc sinh hoạt cấp ủy, chi bộ định kỳ theo quy định. Cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải gương mẫu, tham gia đầy đủ các cuộc họp chi bộ theo định kỳ, cùng chịu trách nhiệm với chi ủy, bí thư chi bộ về chất lượng của tổ chức đảng nơi mình đang sinh hoạt. Xử lý nghiêm những cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu không duy trì chế độ sinh hoạt theo quy định.

- Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong thảo luận, góp ý, tự phê bình, phê bình; không định kiến, quy chụp hoặc lợi dụng góp ý, phê bình để đả kích cá nhân, gây mất đoàn kết nội bộ.

- Có kế hoạch phân công đảng viên, nhất là cấp ủy viên phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên mới, trong đó chú trọng chất lượng, không chạy theo số lượng và thành tích. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 12/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch số 100-KH/TU, ngày 27/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Kiểm tra, rà soát, xác định rõ nguyên nhân để có các giải pháp khắc phục tình trạng đảng viên xin ra khỏi Đảng và đảng viên bỏ sinh hoạt Đảng.

2.7. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm theo quy định, hướng dẫn. Thực hiện nghiêm Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 26/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú.

3. Nhiệm vụ cụ thể đối với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng

3.1. Đối với tổ chức cơ sở đảng xã, phường, thị trấn

- Thực hiện nghiêm Quy định số 127-QĐ/TW, ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 12/10/2006 của Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

- Lãnh đạo, chỉ đạo chi bộ thôn, tổ dân phố thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác theo Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 29/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó đặc biệt quan tâm đến hiệu quả, chất lượng sinh

hoạt và đảng viên tham gia sinh hoạt của chi bộ, cấp ủy thôn, tổ dân phố.

- Thực hiện và chỉ đạo chi ủy, chi bộ thôn, tổ dân phố thực hiện tốt việc quản lý, nhận xét hàng năm (*hoặc đột xuất khi có yêu cầu*) đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, quân nhân đang công tác ở các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang trên địa bàn thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- Lãnh đạo chính quyền thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền cơ sở, đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân theo tinh thần “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng*”.

- Lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ trong xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở khu dân cư và trong từng gia đình; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, chính sách đại đoàn kết dân tộc, các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt Quyết định 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI).

- Chủ động, sáng tạo, nâng cao khả năng vận dụng, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy cấp trên phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, đô thị hiện đại, văn minh; xây dựng, nhân rộng và nâng cao chất lượng khu dân cư tiêu biểu, khu dân cư kiểu mẫu theo Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 07/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là chi bộ thôn, tổ dân phố; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình, chất vấn trong các kỳ họp kiểm điểm cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo chi bộ quân sự, công an xã, phường, thị trấn thực hiện tốt nhiệm vụ ở địa phương.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận (*ở những nơi có điều kiện*). Ở những nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống cần thực hiện tốt công tác tiếp nhận, sử dụng cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số; đồng thời, phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia công tác ở thôn, khu dân cư.

- Có giải pháp tạo nguồn phát triển đảng viên mới, tập trung vào lực lượng đoàn viên, thanh niên, quần chúng lao động giỏi, có nhận thức chính trị tư tưởng, đạo đức tốt theo tinh thần “*Ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên*”; tăng cường quản lý, giáo dục, giúp đỡ, rèn luyện đảng viên, nhất là đảng viên đi làm ăn xa, đảng viên là hưu trí về tham gia sinh hoạt ở chi bộ thôn, tổ dân phố. Thực hiện nghiêm việc đảng viên là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn tham gia sinh hoạt định kỳ ở thôn, tổ dân phố.

3.2. Đối với tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp

- Thực hiện nghiêm các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng.

- Chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

- Phát huy dân chủ, nêu cao vai trò tự phê bình và phê bình, tránh nể nang, hình thức trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; nắm chắc tình hình chính trị tư tưởng, kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên (*kể cả đảng viên do cấp ủy cấp trên quản lý*). Ngoài sinh hoạt định kỳ, hàng năm cấp ủy cơ sở cần có kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên đề ít nhất mỗi quý một lần về công tác chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng đổi mới sinh hoạt chi bộ, gợi ý các nội dung để đảng viên tham gia góp ý, phát biểu, nhất là đảng viên trẻ; kịp thời biểu dương những đảng viên tích cực tham gia ý kiến xây dựng cấp ủy, chi bộ. Thực hiện nghiêm chủ trương thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm bí thư cấp ủy để thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo.

- Đối với loại hình cơ quan, tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là thủ tục và thời gian giải quyết thủ tục hành chính; đề cao trách nhiệm, tinh thần phục vụ, văn minh công sở. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, công chức theo quy định, kịp thời chấn chỉnh khuyết điểm, hạn chế, vi phạm trong thực hiện công vụ.

- Đối với loại hình đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị và Kết luận số 441-KL/TU, ngày 16/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học. Các loại hình đơn vị sự nghiệp khác tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng theo quy định.

3.3. Đối với tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình doanh nghiệp

- Thực hiện tốt các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt Chương trình hành động số 63-CTr/TU, ngày 12/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp tư nhân; phát triển đảng trong khu vực kinh tế tư nhân, trong đó cần lưu ý: (1) Khuyến khích đảng viên gương mẫu thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân, vận động người lao động trong doanh nghiệp, trên địa bàn dân cư sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tiên phong gương mẫu trong các phong trào đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp; thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và tích cực góp ý xây dựng chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tư nhân; (2) Động viên đảng viên học tập, nâng cao trình độ, tay nghề để nâng cao vị thế, uy tín trong doanh nghiệp, nhằm phát huy vai trò, vị trí của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp; tích cực xây dựng, phát triển tổ chức đảng, làm nòng cốt trong phát triển đảng viên mới, nhất là người lao động, người quản lý giỏi và người

có uy tín trong khu vực kinh tế tư nhân; (3) Chăm lo bồi dưỡng cấp ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ, đảng bộ, cán bộ làm công tác đoàn thể trong doanh nghiệp; (4) Tăng cường kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng; kịp thời kiện toàn một số tổ chức đảng trong doanh nghiệp không phát huy được vai trò, có số lượng đảng viên không đảm bảo.

3.4. Đối với tổ chức cơ sở đảng loại hình lực lượng vũ trang

Chủ động xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí và thực hiện nhiệm vụ theo quy định riêng của ngành.

4. Một số nhiệm vụ cụ thể đối với đảng viên

4.1. Đảng viên, trước hết người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng tự giác học tập, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu, tiên phong, gương mẫu, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nhiệm vụ của người đảng viên theo Điều lệ Đảng. Xây dựng phong cách làm việc khoa học, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm, nêu gương, đi đầu trong các hoạt động tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 22/5/2019 của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4.2. Hàng năm, đảng viên xây dựng bản đảng ký thực hiện việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương² và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và phù hợp với nhiệm vụ được giao; định kỳ kiểm điểm, báo cáo trước tập thể chi bộ về kết quả học tập, rèn luyện, đảng ký của mình.

4.3. Đảng viên là cấp ủy viên các cấp cần tập trung chỉ đạo công tác xây dựng Đảng ở cơ sở. Hàng tháng, năm, trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, cùng với việc kiểm điểm tập thể, cá nhân, các đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, cấp ủy viên các cấp phải kiểm điểm làm rõ kết quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, phòng chống tham nhũng, lãng phí, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

4.4. Thường xuyên học tập, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình; thực hiện nghiêm lời tuyên thệ trước cờ đảng khi được kết nạp vào Đảng.

4.5. Gương mẫu thực hiện nhiệm vụ của đảng về liên hệ nơi cư trú theo Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 26/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đảng viên trong việc vận động, tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nơi cư trú nắm vững các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước.


² Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); dự kiến Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) sẽ ban hành Nghị quyết Trung ương 4 về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái..., “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban và Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này ở các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; định kỳ hàng năm và cuối nhiệm kỳ, kết hợp với tổng kết công tác xây dựng Đảng, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền đầy đủ, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về Kế hoạch này và kết quả công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trên địa bàn tỉnh.

3. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình để hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo sát hợp với tình hình cụ thể, có tính khả thi cao. Thành lập Tổ công tác, giúp ban thường vụ cấp ủy theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức cơ sở đảng thực hiện. Hàng năm, cùng với việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, sơ kết và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Kế hoạch này được phổ biến đến chi bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ và thay thế Kế hoạch số 14-KH/TU, ngày 19/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ III, BTC Trung ương (báo cáo),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Đức Quận

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Phú Trọng
Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một đề tài lý luận và thực tiễn rất cơ bản, quan trọng, nội dung rất rộng lớn, phong phú và phức tạp, có nhiều cách tiếp cận khác nhau, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu rất công phu, nghiêm túc, tổng kết thực tiễn một cách sâu sắc, khoa học. Trong phạm vi bài này, tôi chỉ xin đề cập một số khía cạnh từ góc nhìn thực tiễn của Việt Nam. Và cũng chỉ tập trung vào trả lời mấy câu hỏi: Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Thực tiễn công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua có ý nghĩa gì và đặt ra vấn đề gì?

Như chúng ta đã biết, chủ nghĩa xã hội thường được hiểu với ba tư cách: chủ nghĩa xã hội là một *học thuyết*; chủ nghĩa xã hội là một *phong trào*; chủ nghĩa xã hội là một *chế độ*. Mỗi tư cách ấy lại có nhiều biểu hiện khác nhau, tùy theo thế giới quan và trình độ phát triển ở mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể. Chủ nghĩa xã hội đề cập ở đây là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay. Vậy thì chúng ta phải *định hình* chủ nghĩa xã hội thế nào, và *định hướng* đi lên chủ nghĩa xã hội thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm cụ thể ở Việt Nam?

Trước đây, khi còn Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dường

nếu không có gì phải bàn, nó mặc nhiên coi như đã được khẳng định. Nhưng từ sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và nhiều nước Đông Âu sụp đổ, cách mạng thế giới lâm vào thoái trào thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội lại được đặt ra và trở thành tâm điểm thu hút mọi sự bàn thảo, thậm chí tranh luận gay gắt. Các thế lực chống cộng, cơ hội chính trị thì hí hửng, vui mừng, thừa cơ dần tới để xuyên tạc, chống phá. Trong hàng ngũ cách mạng cũng có người bi quan, dao động, nghi ngờ tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa xã hội, quy kết nguyên nhân tan rã của Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là do sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ đó họ cho rằng chúng ta đã chọn đường sai, cần phải đi con đường khác. Có người còn phụ họa với các luận điệu thù địch, công kích, bài bác chủ nghĩa xã hội, ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản. Thậm chí có người còn sám hối về một thời đã tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường xã hội chủ nghĩa! Thực tế có phải như vậy không? Thực tế có phải hiện nay chủ nghĩa tư bản, kể cả những nước tư bản chủ nghĩa già đời vẫn đang phát triển tốt đẹp không? Có phải Việt Nam chúng ta đã chọn con đường đi sai không?

Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Từ giữa thập kỷ 70 và nhất là từ sau khi Liên Xô tan rã, để thích ứng với điều kiện mới, chủ nghĩa tư bản thế giới đã ra sức tự điều chỉnh, thúc đẩy các chính sách "tự do mới" trên quy mô toàn cầu; và nhờ đó hiện vẫn còn tiềm năng phát triển. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Các cuộc khủng hoảng vẫn tiếp tục diễn ra. Đặc

biệt là, năm 2008 - 2009 chúng ta đã chứng kiến cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế bắt đầu từ nước Mỹ, nhanh chóng lan rộng ra các trung tâm tư bản chủ nghĩa khác và tác động đến hầu hết các nước trên thế giới. Các nhà nước, các chính phủ tư sản ở Phương Tây đã bơm những lượng tiền khổng lồ để cứu các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia, các tổ hợp công nghiệp, tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán, nhưng không mấy thành công. Và hôm nay, chúng ta lại chứng kiến cuộc khủng hoảng nhiều mặt, cả về y tế, xã hội lẫn chính trị, kinh tế đang diễn ra dưới tác động của đại dịch Covid-19 và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kinh tế suy thoái đã làm phơi bày sự thật của những bất công xã hội trong các xã hội tư bản chủ nghĩa: đời sống của đa số dân cư lao động bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn, xung đột giữa các sắc tộc. Những tình huống "phát triển xấu", những nghịch lý "phản phát triển", từ địa hạt kinh tế - tài chính đã tràn sang lĩnh vực xã hội, làm bùng nổ các xung đột xã hội, và ở không ít nơi từ tình huống kinh tế đã trở thành tình huống chính trị với các làn sóng biểu tình, bãi công, làm rung chuyển cả thể chế. Sự thật cho thấy, bản thân thị trường tự do của chủ nghĩa tư bản không thể giúp giải quyết được những khó khăn, và trong nhiều trường hợp còn gây ra những tổn hại nghiêm trọng cho các nước nghèo; làm sâu sắc thêm mâu thuẫn giữa *lao động* và *tư bản* toàn cầu. Sự thật đó cũng làm phá sản những lý thuyết kinh tế hay mô hình phát triển vốn xưa nay được coi là thời thượng, được không ít các chính khách tư sản ca ngợi, được các chuyên gia của họ coi là tối ưu, hợp lý.

Cùng với khủng hoảng kinh tế - tài chính là khủng hoảng năng lượng, lương thực, sự cạn kiệt của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sự suy thoái của môi trường sinh thái,... đang đặt ra những thách thức vô cùng lớn cho sự tồn tại và phát triển của nhân loại. Đó là hậu quả của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội lấy lợi nhuận làm mục tiêu tối thượng, coi chiếm hữu của cải và tiêu dùng vật chất

ngày càng tăng làm thước đo văn minh, lấy lợi ích cá nhân làm trụ cột của xã hội. Đó cũng chính là những đặc trưng cốt yếu của phương thức sản xuất và tiêu dùng tư bản chủ nghĩa. Các cuộc khủng hoảng đang diễn ra một lần nữa chứng minh tính *không bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái* của nó. Theo nhiều nhà khoa học phân tích, các cuộc khủng hoảng hiện nay không thể giải quyết được một cách triệt để trong khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa.

Các phong trào phản kháng xã hội bùng nổ mạnh mẽ tại nhiều nước tư bản phát triển trong thời gian qua càng làm bộc lộ rõ sự thật về bản chất của các thể chế chính trị tư bản chủ nghĩa. Thực tế là các thiết chế dân chủ theo công thức "dân chủ tự do" mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên toàn thế giới không hề bảo đảm để quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân - yếu tố bản chất nhất của dân chủ. Hệ thống quyền lực đó vẫn chủ yếu thuộc về thiểu số giàu có và phục vụ cho lợi ích của các tập đoàn tư bản lớn. Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ là 1% dân số, nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới 3/4 nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn xã hội. Đây chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến phong trào "99 chống lại 1" diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ở nhiều nước tư bản. Sự rêu rao *bình đẳng về quyền* nhưng không kèm theo *sự bình đẳng về điều kiện để thực hiện các quyền* đó đã dẫn đến dân chủ vẫn chỉ là hình thức, trống rỗng mà không thực chất. Trong đời sống chính trị, một khi quyền lực của đồng tiền chi phối thì quyền lực của nhân dân sẽ bị lấn át. Vì vậy mà tại các nước tư bản phát triển, các cuộc bầu cử được gọi là "tự do", "dân chủ" dù có thể thay đổi chính phủ nhưng không thể thay đổi được các thể lực thống trị; đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản.

Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên

phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, "cá lớn nuốt cá bé" vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hoà với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và huỷ hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng những mong ước tốt đẹp đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi.

*

* *

Như chúng ta đều biết, nhân dân Việt Nam đã trải qua một quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, khó khăn, đầy gian khổ hy sinh để chống lại ách đô hộ và sự xâm lược của thực dân, đế quốc để bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ quyền thiêng liêng của đất nước, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân với tinh thần "*Không có gì quý hơn Độc lập Tự do*".

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đưa ra kết luận sâu sắc rằng, *chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể*

giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc.

Ngay khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định: chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Năm 1930, trong Cương lĩnh chính trị của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương: "Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa". Vào những năm cuối thế kỷ XX, mặc dù trên thế giới chủ nghĩa xã hội hiện thực đã bị đổ vỡ một mảng lớn, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa không còn, phong trào xã hội chủ nghĩa lâm vào giai đoạn khủng hoảng, thoái trào, gặp rất nhiều khó khăn, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục khẳng định: "*Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*". Tại Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng (tháng 01/2011) trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), chúng ta một lần nữa khẳng định: "*Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử*".

Tuy nhiên, *chủ nghĩa xã hội là gì và đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách nào?* Đó là điều mà chúng ta luôn luôn trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi, lựa chọn để từng bước hoàn thiện đường lối, quan điểm và tổ chức thực hiện, làm sao để vừa theo đúng quy luật chung, vừa phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa

xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; từng bước khắc phục một số quan niệm đơn giản trước đây như: đồng nhất mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ của giai đoạn trước mắt; nhấn mạnh một chiều quan hệ sản xuất, chế độ phân phối bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ, không thừa nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế; đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư sản...

Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhưng chúng ta đã hình thành nhận thức tổng quát: *Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.*

Để thực hiện được mục tiêu đó, chúng ta phải: *Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.*

Càng đi vào chỉ đạo thực tiễn, Đảng ta càng nhận thức được rằng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là *một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp*, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất rất thấp, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng nề; các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, *nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài* với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới. Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là *bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp* với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển.

Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta*, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đó là *một kiểu kinh tế thị trường mới* trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: *Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối*. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị

trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ (vì nước ta còn đang trong thời kỳ quá độ).

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không "hy sinh" tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xoá đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó

khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta coi văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hoá đồng bộ, hài hoà với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hoá mà chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hoá thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hoá nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao. Chúng ta xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hoá, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hoà với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội. Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì

lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ.* Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Chúng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội. Chúng ta nhận thức rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về *bản chất* khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Đồng thời, chúng ta xác định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam; không ngừng thúc đẩy sự bình đẳng và đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo.

Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta *đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã*

hội chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam; Đảng ra đời, tồn tại và phát triển là vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Khi Đảng cầm quyền, lãnh đạo cả dân tộc, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo của mình và do đó Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Nói như vậy không có nghĩa là hạ thấp bản chất giai cấp của Đảng, mà là thể hiện sự nhận thức bản chất giai cấp của Đảng một cách sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, vì giai cấp công nhân là giai cấp có lợi ích thống nhất với lợi ích của nhân dân lao động và toàn dân tộc. Đảng ta kiên trì lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên; thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ. Ý thức được nguy cơ đối với đảng cầm quyền là tham nhũng, quan liêu, thoái hoá v.v..., nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Việt Nam đặt ra yêu cầu phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hoá v.v... trong nội bộ Đảng và trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước trong 35 năm qua.

Trước Đổi mới (năm 1986), Việt Nam vốn là một nước nghèo lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề, để lại những hậu quả hết sức to lớn cả về người, về của và môi trường sinh thái. Tôi chỉ nêu thí dụ, cho đến nay vẫn có hàng triệu người chịu các bệnh hiểm nghèo và hàng trăm ngàn trẻ em bị dị tật bẩm sinh bởi tác động của chất độc da cam/dioxin do quân đội Mỹ sử dụng trong thời gian chiến tranh ở Việt Nam. Theo các chuyên gia, phải mất đến hơn 100 năm

nữa Việt Nam mới có thể dọn sạch hết bom mìn còn sót lại sau chiến tranh. Sau chiến tranh, Mỹ và phương Tây đã áp đặt cấm vận kinh tế với Việt Nam trong suốt gần 20 năm. Tình hình khu vực và quốc tế cũng diễn biến phức tạp, gây nhiều bất lợi cho chúng ta. Lương thực, hàng hoá nhu yếu phẩm hết sức thiếu thốn, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ.

Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 35 năm qua với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 342,7 tỉ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 85% GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, năm 2020 đạt trên 540 tỉ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 280 tỉ USD. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỉ USD vào năm 2020. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, đăng ký đạt gần 395 tỉ USD vào cuối năm 2020. Về cơ cấu nền kinh tế xét trên phương diện quan hệ sở hữu, tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam hiện nay gồm khoảng 27% từ kinh tế nhà nước, 4% từ kinh tế tập thể, 30% từ kinh tế hộ, 10% từ kinh tế tư nhân trong nước và 20% từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Hiện dân số của Việt Nam là hơn 97 triệu người, gồm 54 dân tộc anh em, trong đó hơn 60% số dân sống ở nông thôn. Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 80 và cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân. Tỉ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 5,8% năm 2016 theo chuẩn nghèo của Chính phủ và dưới 3% năm 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu

chí cao hơn trước). Đến nay, hơn 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; hầu hết các xã nông thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và điện thoại. Trong khi chưa có điều kiện để bảo đảm giáo dục miễn phí cho mọi người ở tất cả các cấp, Việt Nam tập trung hoàn thành xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 17 lần trong 35 năm qua. Hiện nay, Việt Nam có 95% người lớn biết đọc, biết viết. Trong khi chưa thực hiện được việc bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho toàn dân, Việt Nam tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều dịch bệnh vốn phổ biến trước đây đã được khống chế thành công. Người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em và tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm gần 3 lần. Tuổi thọ trung bình của dân cư tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2020. Cũng nhờ kinh tế có bước phát triển nên chúng ta đã có điều kiện để chăm sóc tốt hơn những người có công, phụng dưỡng các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm lo cho phần mộ của các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc. Đời sống văn hoá cũng được cải thiện đáng kể; sinh hoạt văn hoá phát triển phong phú, đa dạng. Hiện Việt Nam có khoảng 70% dân số sử dụng Internet, là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hoá các Mục tiêu Thiên niên kỷ. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển.

Như vậy, có thể nói, việc thực hiện đường lối đổi mới đã đem lại những chuyển biến rõ rệt, hết sức sâu sắc và tích cực ở Việt Nam: kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được

mở rộng; thể và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố. Tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội Đảng lần thứ X (năm 2006) đã nhận định, sự nghiệp đổi mới đã giành được "những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử". Trên thực tế, xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Đó là một trong những lý do giải thích vì sao sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được toàn dân Việt Nam đồng tình, hưởng ứng và tích cực phấn đấu thực hiện. Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, *phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế*. Những kết quả, thành tích đặc biệt đạt được của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ đầu năm 2020 được nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Mới đây, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một lần nữa lại khẳng định và nhấn mạnh: "Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hoá. Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu

quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới" (*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, trang 25 - 26).

Bên cạnh những thành tựu, mặt tích cực là cơ bản, chúng ta cũng còn không ít khuyết điểm, hạn chế và đang phải đối mặt với những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước.

Về kinh tế, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh còn thấp, thiếu bền vững; kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ; hiệu quả và năng lực của nhiều doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế; môi trường bị ô nhiễm tại nhiều nơi; công tác quản lý, điều tiết thị trường còn nhiều bất cập. Trong khi đó, sự cạnh tranh đang diễn ra ngày càng quyết liệt trong quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

Về xã hội, khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn không ít hạn chế; văn hoá, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp; tội phạm và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Đặc biệt, tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch lại luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu "diễn biến hoà bình" nhằm xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đảng ta nhận thức rằng, hiện nay Việt Nam đang trong quá trình xây dựng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ quá độ, các nhân tố xã hội chủ nghĩa được hình thành, xác lập và phát triển đan xen, cạnh tranh với các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa, gồm cả các nhân tố tư bản chủ nghĩa trên một số lĩnh vực. Sự đan xen, cạnh tranh này càng phức tạp và quyết liệt trong điều kiện cơ chế thị trường và mở cửa, hội nhập quốc tế. Bên cạnh các mặt thành tựu,

tích cực, sẽ luôn có những mặt tiêu cực, thách thức cần được xem xét một cách tỉnh táo và xử lý một cách kịp thời, hiệu quả. Đó là cuộc đấu tranh rất gay go, gian khổ, đòi hỏi phải có tầm nhìn mới, bản lĩnh mới và sức sáng tạo mới. Đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình không ngừng củng cố, tăng cường, phát huy các nhân tố xã hội chủ nghĩa để các nhân tố đó ngày càng chi phối, áp đảo và chiến thắng. Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Hiện nay, chúng ta đang tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng chú trọng hơn chất lượng và tăng tính bền vững với các khâu đột phá là: Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nguồn nhân lực, trước hết là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội (Văn kiện Đại hội XIII, tập 2, trang 337 - 338). Về xã hội, chúng ta tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và các dịch vụ công ích khác, nâng cao hơn nữa đời sống văn hoá cho nhân dân. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang ra sức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thực hiện tốt hơn nữa các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, nhằm làm cho tổ chức đảng và bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội.* Vì vậy, bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy

mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy đường lối đó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển.

Mặt khác, Đảng lãnh đạo và cầm quyền, trong khi xác định phương hướng chính trị và đề ra quyết sách, không thể chỉ xuất phát từ thực tiễn của đất nước và dân tộc mình, mà còn phải nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm từ thực tiễn của thế giới và thời đại. Trong thế giới toàn cầu hoá như hiện nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó. Chính vì vậy, chúng ta phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

Và điều hết sức quan trọng là *phải luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động*. Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học. Chúng ta *cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới*, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống.

Kết luận của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW

Ngày 18/5/2021, đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã ký ban hành Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu toàn văn Kết luận của Bộ Chính trị:

Tại phiên họp ngày 07/5/2021, sau khi nghe Ban Tuyên giáo Trung ương báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (Chỉ thị 05) và ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Chính trị kết luận:

Năm năm qua, các cấp uỷ, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị 05, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, khá toàn diện, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, có sức lan toả trong Đảng và toàn xã hội. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã từng bước đi vào nền nếp, trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, đóng góp quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thúc đẩy việc tự giác nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, nhất là vai trò tiên phong, gương mẫu của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; góp phần kiềm chế, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Những kết quả nêu trên là nhân tố quan trọng, góp phần vào sự thành công Đại hội XIII của Đảng, của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 05 còn bộc lộ một số hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có nơi, có lúc chưa quyết liệt, chưa kịp thời, chưa sát thực tế; một số người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị chưa thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm, còn thụ động, trông chờ, ỷ lại, thiếu sáng tạo trong triển khai thực hiện Chỉ thị. Việc tu dưỡng, rèn luyện, làm theo Bác, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt người đứng đầu chưa thường xuyên; một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật. Việc thực hiện Chỉ thị 05 gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các khâu đột phá, các vấn đề cấp bách, bức xúc còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc còn bị động, kết quả chưa cao. Việc phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác chưa kịp thời, thiếu sức thuyết phục. Công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ; tự phê bình và phê bình có nơi, có lúc còn hình

thức; tình trạng thiếu tự giác nhận khuyết điểm, đổ lỗi, nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi. Công tác kiểm tra, giám sát của nhiều cấp uỷ đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, phạm vi, đối tượng còn hẹp, hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm chưa đạt yêu cầu.

Để việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thời gian tới đạt hiệu quả thiết thực, cần *phải quán triệt, tập trung làm tốt ba nội dung: Học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên*. Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người là động lực, nguồn sức mạnh to lớn để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và mọi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Học tập và làm theo Bác để Đảng ta và mỗi đảng viên xứng đáng với vai trò, sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam và sự tin cậy của nhân dân. Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ hơn nữa giữa Đảng với dân, thực hiện có hiệu quả phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", "trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân", "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

2. Kết hợp chặt chẽ giữa học tập với làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, đơn vị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giải quyết hiệu quả các khâu đột phá và các vấn đề trọng tâm, bức xúc trong thực tiễn. Thực hiện đồng bộ giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. "Xây" là tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước; động viên cán bộ, đảng viên, nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng của các địa phương, cơ quan, đơn vị đã đề ra. "Chống" là đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; phê phán, xử lý nghiêm những việc làm sai trái, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không ngừng nghỉ, không bị tác động bởi bất cứ tổ chức, cá nhân có hành vi không lành mạnh nào. Nâng cao tính cảnh tỉnh, răn đe đối với những tư tưởng, biểu hiện tiêu cực, đồng thời khuyến khích, cổ vũ cán bộ, đảng viên suy nghĩ, hành động vì lợi ích chung, vì hạnh phúc của nhân dân, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, phải đề cao việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, trước hết là các

đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Việc tự giác nêu gương để khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu "trên trước, dưới sau", "đảng viên đi trước, làng nước theo sau". Lãnh đạo chủ chốt các cấp phải thể hiện tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hết lòng vì nước, vì dân; có phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, thật sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể; luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, chính xác, chống cục bộ địa phương, bè phái trong công tác cán bộ. Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, mẫu mực về nhân cách, lối sống; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành; không tham nhũng, không bị chi phối bởi lợi ích nhóm, không để người nhà, người thân lợi dụng vị trí công tác để vụ lợi. Nghiêm túc tự phê bình và phê bình, thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh.

4. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp, hình thức học tập, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là cho thế hệ trẻ, cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Đây mạnh việc phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng các tấm gương, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác. Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hoá trong lãnh đạo, quản lý. Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; xây dựng văn hoá doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh. Khuyến khích sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy lý luận, năng lực tổng kết và chỉ đạo thực tiễn để giải quyết hiệu quả những vấn đề đang đặt ra; tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Thường xuyên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, xây dựng đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ.

6. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 05 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, phát hiện từ sớm, kịp thời ngăn chặn vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thực chất. Phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị -

xã hội, báo chí và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên trong thực hiện quy định nêu gương. Xử lý kiên quyết, nghiêm minh các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm. Khen thưởng, biểu dương, động viên kịp thời những mô hình hay, các điển hình tiên tiến, tấm gương tiêu biểu.

7. Tổ chức thực hiện

- Cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả Chỉ thị 05 và Kết luận này.

- Các ban đảng Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, có trách nhiệm tiếp tục hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Chỉ thị 05 theo tinh thần, nội dung Kết luận này.

- Giao cho Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì tham mưu giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư xây dựng và hướng dẫn triển khai thực hiện chuyên đề toàn khoá; hằng năm, căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ cụ thể, xây dựng hướng dẫn nội dung sinh hoạt chuyên đề bảo đảm vừa bám sát nội dung mang tính chiến lược, lâu dài, cốt lõi, vừa mang tính thời sự; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 05 và Kết luận này./.

B.B.T

Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam(06/6/1941-06/6/2021)

1. Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam

Ngày 1/9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ. Ở châu Âu quân đội phát xít Đức tấn công Ba Lan, Pháp; Chính phủ Pháp đầu hàng Đức; ở Đông Dương phát xít Nhật tiến sát biên giới Việt Nam - Trung Quốc; Thực dân Pháp lo sợ trước phong trào cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Đông Dương và phát xít Nhật đe dọa nhảy vào Đông Dương. Ngày 22/9/1940, Nhật tiến đánh Lạng Sơn, Hải Phòng và Pháp nhanh chóng đầu hàng Nhật.

Ngày 28/1/1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc – Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam, nhận thấy tình hình thế giới đang chuyển biến mau lẹ, Người đã triệu tập Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) quyết định chuyển hướng chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam; chỉ đạo thành lập Mặt trận rộng rãi tập hợp lực lượng chống đế quốc, đó là Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh). Ngày 6/6/1941, Người đã viết thư “Kính cáo đồng bào” và “Lời hiệu triệu đoàn kết tất cả các bậc phụ lão” kêu gọi toàn dân đoàn kết thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc; nêu rõ vai trò, trách nhiệm của phụ lão “Trách nhiệm của các vị phụ lão với nhiệm vụ đất nước thật là trọng đại. Đất nước hưng thịnh do phụ lão xây dựng, đất nước tồn tại do phụ lão giúp sức. Nước bị mất, phụ lão cứu, nước suy sụp, phụ lão phù trì, nước nhà hưng, suy, tồn, vong phụ lão đều gánh trách nhiệm rất nặng nề... Nước nhà lo, các cụ cùng phải lo. Nước nhà vui, các cụ đều cùng được vui”[1]. Người cho rằng, đoàn kết người cao tuổi trong một tổ chức là một yêu cầu cấp thiết. Do đó, ngày 21/9/1945, trong bận rộn công việc của những ngày đầu xây dựng chính quyền cách mạng, với cương vị là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người gửi thư tới các cụ phụ lão kêu gọi “Chúng ta là bậc phụ lão, cần phải tinh thần đoàn kết trước để làm gương cho con cháu ta. Vậy tôi mong các vị phụ lão ở Hà Thành ra xung phong tổ chức “Phụ lão cứu quốc Hội” để cho các phụ lão cả nước bắt chước và hùn sức giữ gìn nền độc lập nước nhà”[2]. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phụ lão cứu quốc Hội đã được tổ chức ở các địa phương trong cả nước để góp phần tích cực cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiến hành kháng chiến chống thực dân xâm lược giành thắng lợi và hoàn thành nhiệm vụ cứu quốc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hưởng ứng lời kêu gọi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cao tuổi Việt Nam đã kế thừa, phát huy truyền thống từ Hội Phụ lão cứu quốc do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, Hội Người cao tuổi Việt Nam ngày càng khẳng định vị thế, vai trò trong đời sống xã hội.

Sau ngày 30/4/1975, đất nước hoàn toàn thống nhất, Hội phụ lão cứu quốc lấy tên Hội Bảo thọ, Hội Vui tuổi già, Quỹ Thọ... để phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn của đất nước, trong đó coi trọng công tác chăm sóc người cao tuổi, quan

tâm, chia sẻ lúc ốm đau, hoạn nạn, chúc thọ, mừng thọ... góp phần xây dựng quan hệ tình làng nghĩa xóm, nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết.

Đáp ứng nguyện vọng chính đáng của đông đảo người cao tuổi Việt Nam (ngày 24/9/1994, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 523/QĐ-TTg về việc thành lập Hội Người cao tuổi Việt Nam; Chỉ thị số 59/CT-TW ngày 27/9/1995 của Ban Bí thư Trung ương (khóa VII) về chăm sóc người cao tuổi; Quyết định số 772/QĐ-TTg, ngày 26/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ lấy ngày 06 tháng 6 hằng năm là “Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam”; ngày 23/11/2009 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khóa XII), ban hành Luật Người cao tuổi). Người cao tuổi đã sát cánh cùng Nhân dân cả nước tích cực tham gia nhiều phong trào đấu tranh, thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử của đất nước.

2. Các nhiệm kỳ Đại hội người cao tuổi Việt Nam

Trải qua 80 năm truyền thống cách mạng vẻ vang, kể từ ngày thành lập đến nay Hội Người cao tuổi Việt Nam đã trải qua 5 kỳ Đại hội, cụ thể:

- Đại hội lần thứ 1: Tổ chức ngày 9 - 10/5/1995 tại Hà Nội, có 215 đại biểu tham dự. Đại hội bầu Giáo sư Trần Khuê làm Chủ tịch Hội và thông qua Điều lệ và Chương trình hành động toàn khóa; quyết định lấy ngày 10/5/1995 là ngày thành lập Hội Người cao tuổi Việt Nam.

- Đại hội lần thứ 2: Tổ chức ngày 10 - 12/7/2001 tại Hà Nội, 332 đại biểu tham dự. Đại hội bầu đồng chí Vũ Oanh giữ chức Chủ tịch Hội và xác định rõ vị trí, vai trò Hội Người cao tuổi Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Đại hội lần thứ 3: Tổ chức ngày 28 - 30/12/2006 tại Hà Nội, gần 500 đại biểu tham dự. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Tấn Trinh giữ chức Chủ tịch Hội và đánh giá kết quả tích cực của Hội trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; phong trào thi đua “Nêu gương sáng”.

- Đại hội lần thứ 4: Tổ chức ngày 10 - 11/11/2011 tại Hà Nội, 345 đại biểu tham dự. Đại hội bầu đồng chí Cù Thị Hậu giữ chức Chủ tịch Hội.

- Đại hội lần thứ 5: Tổ chức ngày 8 - 9/11/2016 tại Hà Nội, có 336 đại biểu tham dự. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Thị Hải Chuyền, nguyên ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội làm Chủ tịch Hội.

3. Những đóng góp của người cao tuổi đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam

3.1. Từ năm 1941 - 1945: Hàng chục vạn người cao tuổi tham gia vào tổ chức Hội phụ lão cứu quốc, để tuyên truyền ủng hộ Mặt trận Việt Minh, xây dựng căn cứ địa cách mạng Bắc Sơn - Võ Nhai, củng cố và mở rộng khu căn cứ Cao - Bắc - Lạng; xây dựng phát triển lực lượng vũ trang của Đảng, nuôi giấu, làm giao thông liên lạc cho cán bộ; làm công tác binh vận, giữ bí mật các cơ sở hoạt động của Đảng, tuyên truyền chống âm mưu chia rẽ của địch; vận động thanh niên không đi

lính cho thực dân Pháp, không làm tay sai cho Nhật; tích cực xây dựng lực lượng tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

3.2. Từ năm 1945 - 1954 (kháng chiến chống Pháp, bảo vệ chế độ dân chủ Nhân dân, giữ vững nền độc lập dân tộc): Người cao tuổi đã gương mẫu thực hiện và vận động con cháu tham gia diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Vùng địch tạm chiếm, các cụ dùng mưu kế rào làng kháng chiến, vận động con cháu thực hiện khẩu hiệu “cướp súng giặc, giết giặc”, áp dụng lối đánh du kích tiêu hao sinh lực địch, tự tay đốt nhà mình thực hiện tiêu thổ kháng chiến, đối phó có hiệu quả các trận càn của địch. Vùng tự do, vùng căn cứ địa kháng chiến, các cụ hăng hái tăng gia sản xuất, đóng thuế cho Nhà nước; góp gạo nuôi quân đánh giặc, động viên thanh niên đi bộ đội; thanh niên xung phong mở đường chiến dịch. Các “Hội mẹ chiến sĩ” tích cực vận động tiết kiệm, xây dựng “Hũ gạo nuôi quân” hết lòng chăm sóc anh em thương binh từ các mặt trận đưa về hậu cứ.

3.3. Từ năm 1954 - 1975 (kháng chiến chống Mỹ, cứu nước): Người cao tuổi đã hăng hái tham gia thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của dân tộc: Ở miền Bắc có nhiều hội viên phụ lão đã tích cực tham gia xây dựng những cánh đồng “cánh đồng 5 - 10 tấn thắng Mỹ”, với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, giành danh hiệu “Phụ lão 3 giỏi”. Nhiều cụ mạnh khỏe còn tham gia các đội “Bạch đầu quân”, đặc biệt Trung đội lão dân quân Hoàng Hóa, Thanh Hóa đã mưu trí dũng cảm dùng súng bộ binh bắn rơi máy bay phản lực của Mỹ và được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen ngợi. Ở chiến trường miền Nam, nhiều cụ đã ngày đêm đào hầm nuôi giấu cán bộ, đùm bọc, giúp đỡ quân giải phóng; tham gia đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị; các bà má miền Nam tay không dùng cảm đi đầu trong các đoàn biểu tình, đòi con đang bị giam cầm, kêu gọi anh em binh lính ngụy quay súng trở về với Tổ quốc, với đồng bào... bắt chấp xe tăng, lưỡi lê, họng súng của kẻ thù.

3.4. Từ năm 1975 - 2020: Người cao tuổi có nhiều đóng góp cho công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thời kỳ đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, an ninh, trật tự xã hội... trong đó có nhiều người cao tuổi có trình độ giáo sư, tiến sĩ, nhà khoa học, chuyên gia vẫn nhiệt huyết, phát huy kinh nghiệm, trí tuệ để tiếp tục đóng góp xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế (tham gia góp ý xây dựng chính sách, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh...). Người cao tuổi đã khẳng định được vị trí là hạt nhân nòng cốt của các phong trào thi đua yêu nước, như: “Người cao tuổi thi đua làm kinh tế giỏi”, “Xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh”, “Xây dựng đời sống văn hóa”, “Khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” và tham gia “giữ vững chủ quyền, bảo đảm an ninh, trật tự biên giới, đất liền, biển đảo”; tham gia các hoạt động xã hội ở cơ sở, làm Bí thư chi bộ, Tổ trưởng dân phố, Trưởng thôn, Trưởng bản, Tổ hòa giải, Tổ tự quản... nhất là khôi phục lại làng nghề, sản phẩm truyền thống của địa phương, đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần ổn định ở cơ sở, phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của người cao tuổi Việt Nam 80 năm qua, “Tuổi cao chí càng cao” trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; người cao tuổi đã hăng hái thi đua yêu nước, nêu cao tinh thần “Tuổi cao – Gương sáng” trong các phong trào thi đua, có nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến làm kinh tế giỏi; tham gia giữ gìn an ninh trật tự; tham gia các hoạt động ở địa phương (xây dựng hương ước, quy ước, nếp sống văn minh, lành mạnh...); các cấp hội cơ sở góp phần quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng quê hương đất nước giàu đẹp.

Các tổ chức Hội Người cao tuổi Việt Nam từ Trung ương đến cơ sở, luôn bám sát ba chương trình công tác trọng tâm: Xây dựng tổ chức Hội, chăm sóc người cao tuổi, phát huy vai trò người cao tuổi; tích cực tham gia các phong trào, chương trình lớn do Hội phát động, như: Triệu áo ấm tặng người cao tuổi nghèo, mắt sáng cho người cao tuổi, chương trình “người cao tuổi tham gia bảo vệ biên giới, biển đảo”, “người cao tuổi tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”, “người cao tuổi tham gia xây dựng, phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cơ sở”; thực hiện tốt nhiệm vụ của Chính phủ giao “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”, nhân rộng câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau, theo Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn 2016 – 2020 và đến năm 2025... của người cao tuổi được xã hội ghi nhận và đánh giá cao.

Ghi nhận, trân trọng công lao đóng góp to lớn của người cao tuổi Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã tặng những phần thưởng cao quý cho các thế hệ người cao tuổi: Bức trướng thêu 18 chữ vàng “Tuổi cao chí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; Huân chương Sao Vàng; Huân chương Lao động hạng nhất... và các danh hiệu: “Mẹ Việt Nam anh hùng”, “Anh hùng lao động”, “Cụ giào chức Việt Nam”... là niềm tự hào, khích lệ người cao tuổi tiếp tục nỗ lực, phấn đấu là tấm gương sáng cho con cháu học tập cũng như tổ chức Hội phát huy thực hiện tốt các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc và đổi mới đất nước.

4. Định hướng công tác tuyên truyền

4.1. Quán triệt, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi; cổ vũ, phát huy truyền thống tốt đẹp, sức mạnh to lớn của các thế hệ người cao tuổi Việt Nam trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội...; tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội về vị trí, vai trò người cao tuổi, Hội Người cao tuổi Việt Nam.

4.2. Tuyên truyền vai trò, trách nhiệm của các cấp, ngành trong việc bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của người cao tuổi, tổ chức các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, trong phong trào thi đua yêu nước “Tuổi cao - Gương sáng”. Chú trọng đề cao vai trò nòng cốt của Hội Người cao tuổi Việt Nam trong phong trào “Toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi”; phát huy khả năng của người cao tuổi “Tự thân vận động, tự chăm sóc, tự chịu trách nhiệm”.

4.3. Tuyên truyền công lao, đóng góp của người cao tuổi đối với đất nước, nhất là trong triển khai thực hiện các cuộc vận động thiết thực, hiệu quả, như: Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, người cao tuổi tham gia bảo vệ môi trường ... và trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

4.4. Tập trung tuyên truyền tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ VI Hội Người cao tuổi Việt Nam; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V Hội Người cao tuổi Việt Nam, trọng tâm là:

- Thực hiện tốt ba nhiệm vụ trọng tâm của Hội: Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc người cao tuổi; phát huy vai trò người cao tuổi.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ hai chương trình công tác: Phát triển Quỹ hội người cao tuổi; người cao tuổi tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

- Thực hiện hai nhiệm vụ Chính phủ giao: Thúc đẩy hành động vì người cao tuổi Việt Nam; triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1336/QĐ -TTg, ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “nhân rộng Câu lạc bộ Liên thế tự giúp nhau đến năm 2025”.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG – HỘI NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM

PHÁT BIỂU

**của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng
tại Hội nghị tổng kết công tác của Hội đồng Lý luận Trung ương
nhiệm kỳ 2016 - 2021**

(Hà Nội, ngày 17/4/2021)

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng được đến dự Hội nghị tổng kết công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Hội đồng Lý luận Trung ương. Với tình cảm của một người ít nhiều có quan hệ gần bó với công việc của Hội đồng và tình đồng chí, đồng nghiệp thân thiết, tôi thân ái gửi tới các đồng chí và qua các đồng chí gửi tới toàn thể anh chị em làm công tác lý luận chính trị cả nước lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất; chúc các đồng chí luôn luôn vui khỏe, hạnh phúc và thành công.

Tôi được biết, các đồng chí đã chuẩn bị rất kỹ cho Hội nghị quan trọng này. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội đồng trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, các đồng chí đã xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác cho nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các nhiệm kỳ tới. Qua Báo cáo của các đồng chí và các ý kiến phát biểu tại Hội nghị, tôi cơ bản đồng tình, đánh giá cao các kết quả mà Hội đồng đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua (2016 - 2021), cũng như những phương hướng, nhiệm vụ đề ra cho thời gian tới. Sau đây tôi xin tham góp một số ý kiến có tính chất nhấn mạnh hoặc gợi mở thêm để các đồng chí tham khảo.

1. Về kết quả công tác của nhiệm kỳ 2016 - 2021

Có thể nói, đó là những kết quả to lớn, tương đối toàn diện, rất đáng trân trọng. Nổi bật là:

- Hội đồng đã luôn bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ, phát huy các mặt thuận lợi, kinh nghiệm hoạt động và thế mạnh của Hội đồng, khắc phục các khó khăn, thách thức, triển khai một khối lượng lớn công việc, có bước tiến mới, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, đặc biệt là đã thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn; xây dựng một số báo cáo tư vấn có chất lượng, góp phần giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị ban hành các nghị quyết, kết luận quan trọng về các vấn đề như: Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; định hướng phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển bền vững kinh tế biển v.v...

- Hội đồng đã tổ chức triển khai, quản lý một cách khá chặt chẽ, bài bản, có hiệu quả Chương trình nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2016 - 2020 (KX.04/16-20). Các sản phẩm nghiên cứu của Chương trình có giá trị lý luận và thực tiễn, được chất lọc kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và góp phần thiết thực vào quá trình xây dựng dự thảo một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và xây dựng dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

- Hội đồng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng

đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển) năm 2011. Qua tổng kết đã làm rõ thêm quá trình phát triển nhận thức lý luận của Đảng, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới; những hạn chế, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau cần giải quyết, và bước đầu đề xuất, kiến nghị một số quan điểm, định hướng nhằm từng bước hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, phát triển đất nước nhanh và bền vững, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trong giai đoạn mới.

Tôi đặc biệt hoan nghênh và ghi nhận tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động của Hội đồng, các Tiểu ban của Hội đồng, nhất là Thường trực Hội đồng trong việc tham gia xây dựng dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, trọng tâm là dự thảo Báo cáo chính trị, dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Thường trực Hội đồng và nhiều đồng chí uỷ viên Hội đồng là nòng cốt của Tổ Biên tập văn kiện Đại hội XIII đã làm việc một cách tích cực, nghiêm túc, khoa học, cầu thị, với tâm huyết, ý thức trách nhiệm cao, thực sự đóng vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng dự thảo các văn kiện. Nhiều vấn đề do Hội đồng đề xuất trên cơ sở chất lọc, tổng hợp kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tiếp thu ý kiến đóng góp của các chuyên gia, các nhà khoa học, cán bộ, đảng viên và nhân dân, đã được Tiểu ban văn kiện, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương và Đại hội xem xét, chấp nhận đưa vào các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, đánh giá cao.

- Tôi cũng rất vui mừng nhận thấy, *cơ quan Hội đồng đã thực sự là một tập thể đoàn kết, trách nhiệm*, là đầu mối kết nối

các thành viên của Hội đồng, tập hợp, phát huy trí tuệ, sức sáng tạo của các nhà khoa học, nhất là giới nghiên cứu lý luận trong cả nước; phát huy được tinh thần dân chủ, tích cực, sáng tạo và đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ. Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của Hội đồng đã được cải thiện, đầu tư, nâng cấp một bước.

Có thể nói, 5 năm qua, Hội đồng Lý luận Trung ương đã có những cố gắng đổi mới mô hình và phương thức hoạt động, tăng cường tập hợp đông đảo các nhà khoa học, các viện nghiên cứu, học viện và các trường đại học; kế thừa thành quả, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước, đạt được những bước phát triển đáng ghi nhận, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công chung của Đảng ta, đất nước ta. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi xin ghi nhận, biểu dương và chúc mừng những đóng góp của Hội đồng Lý luận Trung ương trong nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng cũng cần nhận thức sâu sắc và nỗ lực hơn nữa, khắc phục bằng được những hạn chế, thiếu sót, nhất là hạn chế về chất lượng, hiệu quả tư vấn ở tầm quan điểm, chiến lược, đường lối về lý luận chính trị như các đồng chí đã nêu trong Báo cáo. Đất nước ta đã qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta đã qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, song hiện vẫn còn không ít vấn đề lý luận, thực tiễn chưa được luận giải thấu đáo và làm sáng tỏ; vẫn còn những vấn đề mới mà thực tiễn phát triển của thế giới, nhất là của Việt Nam đặt ra cần được nghiên cứu, tổng kết để góp phần phát triển, hoàn thiện đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, làm cơ sở tăng cường sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động.

2. Về phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới: Công cuộc đổi mới đồng bộ, toàn diện của đất nước ta đang đi vào chiều sâu, đặt ra những nhiệm vụ mới, hết sức nặng nề nhưng rất vẻ vang đối với giới lý luận Việt Nam, trước hết là đối với Hội đồng Lý luận Trung ương. Nhân dịp này tôi muốn trao đổi, gợi mở thêm một số vấn đề để các đồng chí cùng suy nghĩ, thảo luận.

Trước hết, cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn nữa yêu cầu của công tác lý luận chính trị trong thời kỳ mới. Đại hội XIII của Đảng đã xác định tầm nhìn chiến lược và lộ trình, bước đi rất cụ thể để phát triển đất nước trong 5 năm, 10 năm, 25 năm tới. Bối cảnh quốc tế và yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước trong thời kỳ mới đòi hỏi Đảng ta phải tiếp tục đổi mới tư duy phát triển trên cơ sở phát huy tiềm năng, vị thế, điều kiện thực tiễn của chúng ta, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới, thời đại. Do vậy, "không thể để kéo dài tình trạng còn lạc hậu của lý luận so với sự vận động và đòi hỏi của thực tiễn. Lý luận phải vươn lên dẫn đường và đồng hành với thực tiễn", "phải có tầm nhìn vượt trước" (như Tôi đã nói tại Kỳ họp thứ tư của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ này, ngày 23 tháng 12 năm 2017); phải tạo được những bước đột phá về lý luận phát triển, khai thông những điểm nghẽn về tư duy, nhận thức, quan điểm phục vụ cho việc hoàn thiện thể chế, xây dựng đường lối, chủ trương, định hướng, chính sách phát triển; khơi dậy khát vọng và phát huy ý chí, quyết tâm vươn lên của cả dân tộc; phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: "Không có lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng. Chỉ Đảng nào có lý luận tiên phong hướng dẫn thì Đảng đó mới làm tròn được vai trò là người chiến sĩ tiên phong".

Trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng, công tác lý luận được nhấn mạnh và định hướng rất cụ thể gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; trực tiếp là xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, lý luận, với yêu cầu cao: "Nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp kịp thời cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước" (Văn kiện Đại hội XIII, tập 2, tr.234 - 235). Hội đồng Lý luận Trung ương và giới lý luận nước ta phải trả lời cho được câu hỏi quan trọng: Để phục vụ và góp phần đạt được mục tiêu phát triển đất nước qua ba dấu mốc quan trọng 2025, 2030, 2045 thì mục tiêu phát triển lý luận Việt Nam là gì? Phải chăng, đến năm 2025, trên cơ sở tổng kết 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 50 năm thống nhất đất nước, cần hoàn thiện cơ bản hệ thống lý luận về đường lối đổi mới; đến năm 2030, trên cơ sở tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, có thể bổ sung, phát triển Cương lĩnh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; bổ sung, làm phong phú và tiến thêm một bước để hoàn thiện hơn nền tảng tư tưởng của Đảng; và đến năm 2045, khi nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao thì chúng ta sẽ có một hệ thống lý luận hoàn chỉnh, khoa học và hiện đại về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Cần xác định và thống nhất mục tiêu phát triển lý luận như vậy để quyết tâm phấn đấu, lao động, sáng tạo. Chú ý nghiên cứu những vấn đề mới về lý luận của thế giới; các vấn đề mới do thực tiễn đặt ra; kinh nghiệm của các nước tiên tiến; của cuộc cách mạng về khoa học công nghệ,... Từng bước bổ sung, hoàn thiện lý luận, xây dựng một hệ thống (nền) lý luận của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới: Xây dựng và bảo vệ đất nước, mở cửa hội nhập, là bạn, là

đối tác tin cậy của các nước, có vị thế quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Có thể nói, một chân trời sáng tạo rộng lớn, một thời cơ phát triển rất tốt đẹp đang mở ra trước Hội đồng Lý luận Trung ương và giới lý luận nước nhà.

Để phục vụ cho nhiệm vụ lớn lao ấy, Hội đồng phải tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu lý luận trên cơ sở nắm vững và vận dụng sáng tạo phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tham vấn về lý luận chính trị, giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Căn cứ vào Chương trình làm việc toàn khoá của Ban Chấp hành Trung ương, Hội đồng phải xây dựng và triển khai kế hoạch tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận để kịp thời xây dựng các báo cáo tư vấn; tổng kết, tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư sớm kết luận những vấn đề thực tiễn đã chín, đã rõ; xây dựng các chuyên đề lý luận có chất lượng để phục vụ chương trình nghiên cứu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; triển khai có hiệu quả Chương trình nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2021 - 2025; phục vụ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các nghị quyết, kết luận; góp phần đưa Nghị quyết Đại hội XIII vào cuộc sống.

Phải gắn nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn phát triển các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; với xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt là xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa theo cách tiếp cận và yêu cầu mới là hình thành đồng bộ thể chế phát triển đất nước dựa chủ yếu vào nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo,

phát huy cao độ nhân tố con người là chủ thể phát triển, tạo động lực mạnh mẽ để đất nước phát triển nhanh, bền vững, thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, không rơi vào "bẫy thu nhập trung bình", thực hiện thành công mục tiêu trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Năm bài học kinh nghiệm được tổng kết trong Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII, như tôi đã nói tại Đại hội, phải chăng đây là những vấn đề lý luận căn cốt của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới. Hội đồng Lý luận Trung ương phải tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, phát triển và làm sâu sắc những nội dung này. Muốn thế, phải rất coi trọng việc nghiên cứu lý luận cơ bản gắn với việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, học tập, tham khảo kinh nghiệm của nước ngoài, nhất là những mô hình phát triển năng động, sáng tạo, hiệu quả. Tổng kết thực tiễn ở tầm lý luận đòi hỏi một tinh thần và cách làm việc rất công phu, nghiêm túc, khoa học.

Với trách nhiệm được giao, Hội đồng cần chủ động, thể hiện tốt vai trò là đầu mối phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, các cấp uỷ địa phương, các cơ quan và đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận chính trị cả nước trong hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Sự nghiệp đổi mới càng đi vào chiều sâu, thì càng có nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn mới đặt ra, cần phát huy trí tuệ của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, mà nòng cốt là các cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận.

Hội đồng Lý luận Trung ương phải xây dựng được một cơ chế và tạo môi trường thuận lợi để thu hút, tập hợp được đông đảo đội ngũ cộng tác viên, những chuyên gia, những nhà khoa học giỏi, có tâm, có tầm trên tất cả các lĩnh vực của đất nước; mở rộng các hình thức thảo luận, tranh luận, đối thoại lý luận

trên tinh thần khoa học, dân chủ, cầu thị; thật sự trân trọng những ý tưởng, những đề xuất lý luận có giá trị, hữu ích cho sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và cho quốc kế dân sinh. Hết sức tránh tư tưởng bảo thủ, cục bộ, võ đoán, quy chụp và cách làm khép kín. Phát huy dân chủ, tự do tư tưởng trong nghiên cứu lý luận vì lợi ích của đất nước, dân tộc; đồng thời chủ động, kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với các luận điểm phản động, thù địch, xuyên tạc; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội đồng cần nỗ lực nhiều hơn để xây dựng hệ thống các luận cứ lý luận - thực tiễn thật sự khoa học, có tính chiến đấu, có sức thuyết phục cao, phục vụ một cách thiết thực, hiệu quả cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận với các thế lực thù địch, phản động đang và sẽ còn diễn ra gay gắt, quyết liệt.

Hội đồng Lý luận Trung ương cần được tiếp tục kiện toàn, đổi mới để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn mới. Thực tiễn 25 năm với 5 nhiệm kỳ hoạt động, Hội đồng đã khẳng định được vai trò, vị thế của mình trong hệ thống các cơ quan ở Trung ương. Như tôi đã phát biểu trong lần gặp mặt và làm việc trước đây với Hội đồng: Các đồng chí cần làm "đúng vai và thuộc bài". Cần khẳng định: Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan trực thuộc Bộ Chính trị, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, là cơ quan tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận của Đảng, làm tham mưu, tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các vấn đề lý luận chính trị phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; phục vụ việc hoạch định, phát triển và hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Cần tổng kết nghiêm túc và phát huy những thành quả, ưu điểm đã đạt được; chỉ ra những mặt chưa được, những hạn chế, bất cập cả về chủ quan và khách quan để kịp thời khắc phục. Hội đồng cần chủ động làm việc với Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan khác của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự; cơ chế, chính sách hoạt động, chế độ đãi ngộ phù hợp..., trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định. Đề nghị các cơ quan hữu quan tích cực giúp đỡ, phối hợp, hỗ trợ Hội đồng Lý luận Trung ương trong quá trình hoạt động, bảo đảm cho Hội đồng thực hiện tốt nhất chức năng, nhiệm vụ của mình.

Trong không khí cả nước đang náo nức, phấn khởi, tin tưởng trước thành công rất tốt đẹp của Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Kỳ họp thứ 11 của Quốc hội khoá XIV, tích cực khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội khoá XV và Hội đồng nhân dân các cấp, với trách nhiệm và tình cảm gắn bó thân thiết với Hội đồng và các đồng chí, tôi xin chúc Hội đồng Lý luận Trung ương tiếp tục nỗ lực phấn đấu, đạt được nhiều thành tích hơn nữa, thắng lợi và thành công hơn nữa, xứng đáng với niềm tin yêu và sự kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Chúc các đồng chí sức khỏe, có nhiều niềm vui và hạnh phúc trong lao động sáng tạo và cuộc sống.

Xin trân trọng cảm ơn.
